



TRƯỜNG TIỂU HỌC GIANG BIÊN

TUẦN 2

BÀI 4: LUYỆN TẬP TỪ NGỮ CHỈ ĐẶC ĐIỂM. CÂU NÊU ĐẶC ĐIỂM

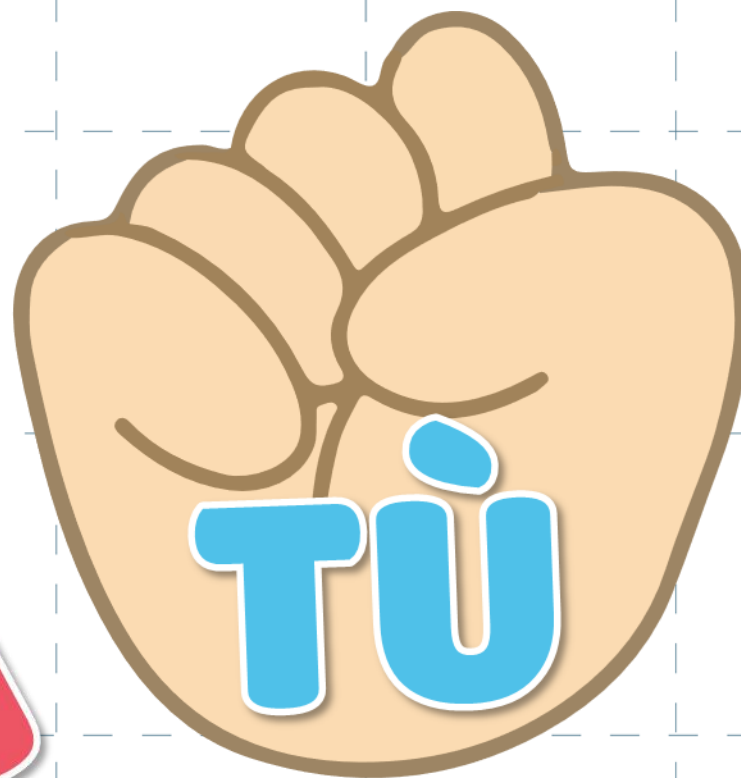
Thứ... ngày... tháng... năm...
Tiếng Việt

*Từ ngữ chỉ đặc điểm,
câu nêu đặc điểm*



Khởi động





BẮT ĐẦU

CÁCH CHƠI

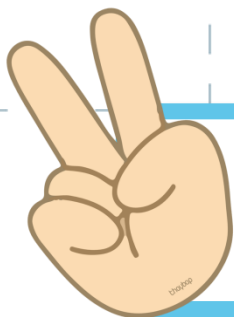
Trò chơi sẽ có 4 câu hỏi trắc nghiệm.
Để trả lời các câu hỏi này, em hãy đưa ra
kí hiệu KÉO - BÚA - BAO chứa đáp án đúng
mà các em tìm được trước lớp nhé!



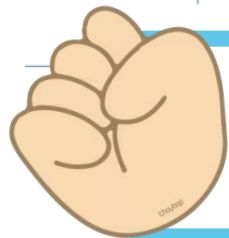


CÂU 1

Đâu là từ chỉ sự vật trong các từ sau?



Đi cà



Con trâu

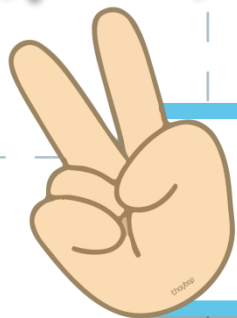


Gặm cỏ

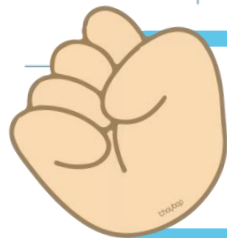


CÂU 2

Đâu là từ chỉ hoạt động trong các từ sau?



Thả điều



Con điều

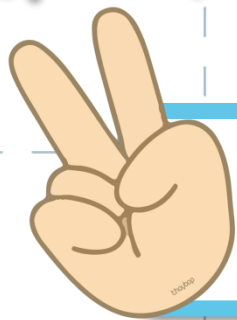


Bầu trời

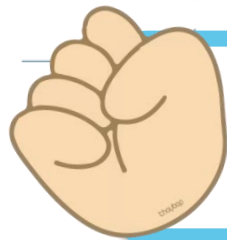


CÂU 3

Đâu là câu giới thiệu trong các câu sau:



Mẹ em may quần áo rất giỏi.



Cô thợ đang may những bộ quần áo trẻ em.



Các cô thợ may là người may ra những bộ quần áo đẹp.

Tiếng Việt

Chủ điểm: Những trải nghiệm thú vị

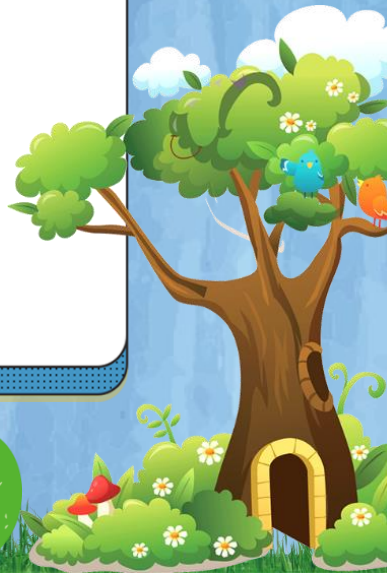
Bài 4 – Tiết 3

TỪ NGỮ CHỈ ĐẶC ĐIỂM. CÂU NÊU ĐẶC ĐIỂM





LUYỆN TỪ





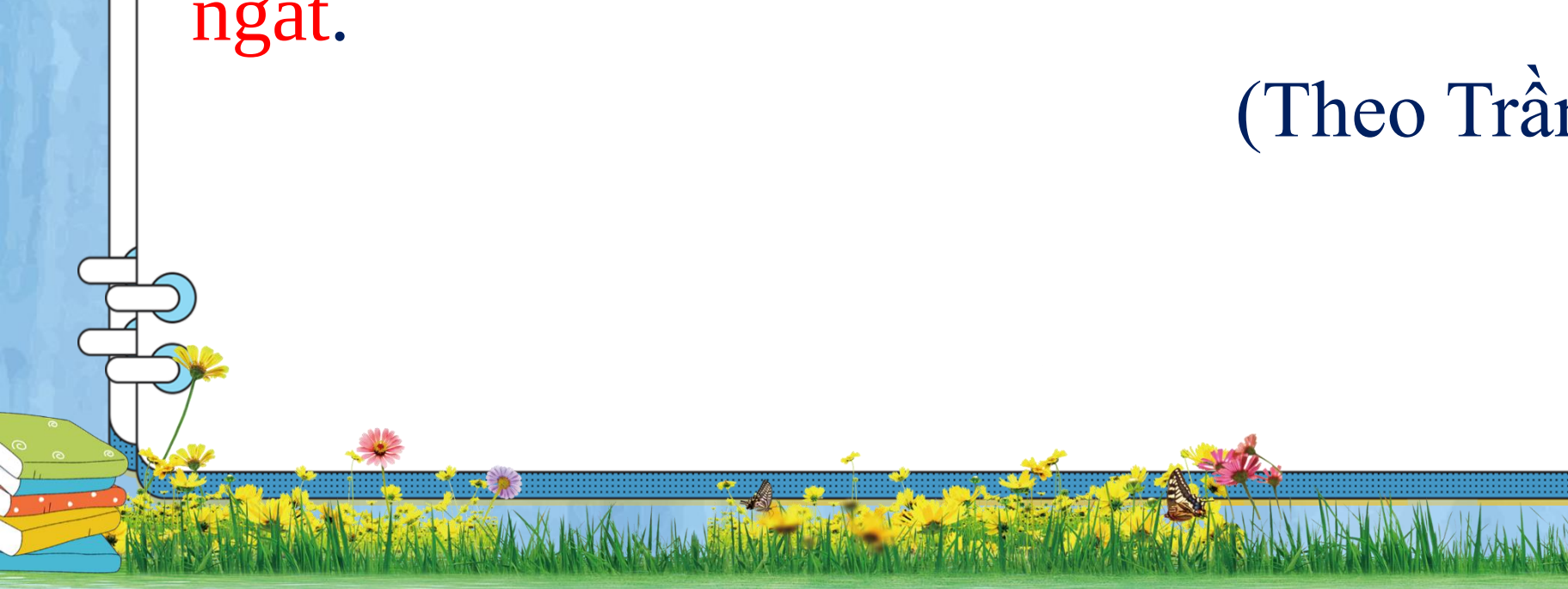
YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Xếp được các từ chỉ đặc điểm đã cho vào các nhóm: từ ngữ chỉ màu sắc, từ ngữ chỉ hình dáng, kích thước, từ ngữ chỉ hương vị.
 - Tìm thêm được từ ngữ chỉ đặc điểm cho mỗi nhóm
- Biết sử dụng các từ chỉ đặc điểm để tạo câu.

1. Xếp các từ in đậm dưới đây vào nhóm thích hợp.

a. Ở bờ ao nhà tôi có một bụi kim ngân. Cứ vào dịp tháng Năm, từ các kẽ lá nảy ra từng chùm hoa hai bông, một bông màu **vàng**, một bông màu **trắng**, **nhỏ xiu**, **thơm ngát**.

(Theo Trần Hoài Dương)





Hoa kim ngân

1. Xếp các từ in đậm dưới đây vào nhóm thích hợp.

b. Nai con có bộ lông màu **nâu nhạt**, mịn màng, bốn cẳng **cao ngều** như là đi trên những đôi cà kheo. Cái đầu **dài** và **nhỏ**, hai tai vênh lên.

(Nguyệt Ánh)

Từ ngữ chỉ
màu sắc

Từ ngữ chỉ hình
dáng, kích thước

Từ ngữ chỉ
hương vị





THẢO LUẬN NHÓM 4



TRÒ CHƠI: AI NHANH HƠN

Luật chơi: Chia lớp thành 3 đội cùng nhau thảo luận và xếp các từ vào nhóm thích hợp. Hết 2' đội nào ghi đúng và nhanh nhất là đội chiến thắng.



2:00

vàng

trắng

nhỏ xíu

thơm ngát

nâu nhạt

cao ngều

dài

nhỏ

Từ ngữ chỉ màu sắc

Từ ngữ chỉ hình
dáng, kích thước

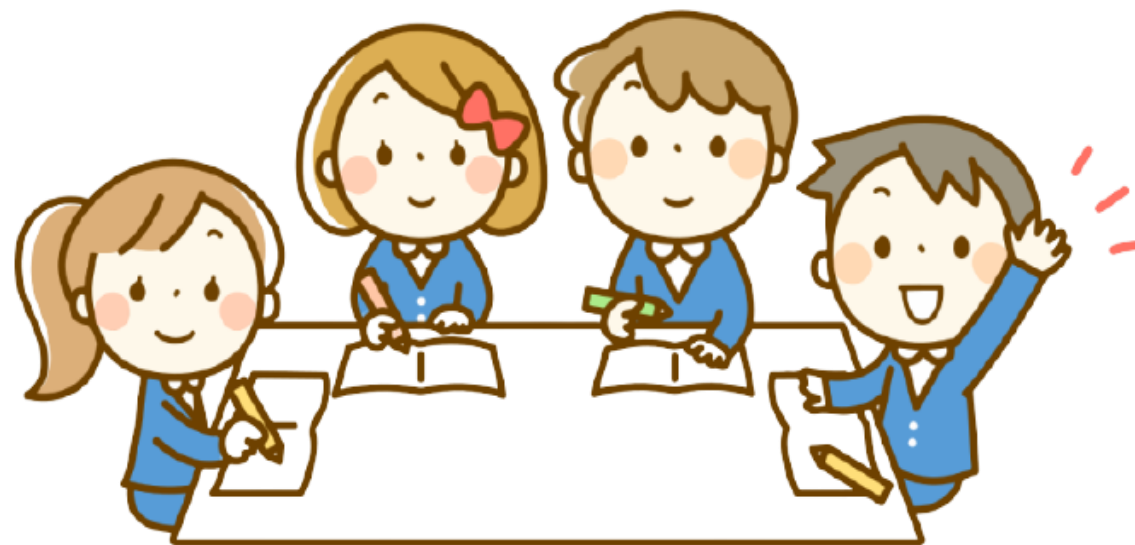
Từ ngữ chỉ
hương vị



**Tìm thêm từ ngữ chỉ đặc điểm theo
ba nhóm nêu trên và đặt câu với 2 –
3 từ ngữ tìm được.**



THẢO LUẬN NHÓM 4



CHIA SẺ

Trình bày

Nhận xét



Từ chỉ
màu sắc

Xanh

Đen sì

Hồng

Đỏ thắm

Nâu

Từ chỉ hình dáng,
kích thước

Nhỏ nhắn

Cao lớn

Tròn trịa

Mập mạp

Thấp bé

Từ chỉ
hương vị

Ngọt ngào

Đắng

Thơm tho

Thối um

Cay



LUYỆN CÂU



3. Dựa vào tranh, chọn từ thích hợp thay cho bông hoa

Cô chổi rơm

(bé, xinh xắn, vàng óng)

Trong họ hàng nhà chổi thì có cô bé chổi rơm vào loại  nhất. Cô có chiếc váy , không ai đẹp bằng. Áo của cô cũng bằng rơm thóc nếp vàng tươi, được tết sẵn lại, cuốn từng vòng quanh người, trông cứ như là áo len vậy.

Tuy  nhưng chổi rơm rất được việc. Ngày hai lần, chị Thùy Linh mang chổi ra quét nhà. Chỉ quét nhà thôi, còn sân, vườn đã có chổi khác cứng hơn.

(Theo Vũ Duy Thông)





THẢO LUẬN NHÓM 4



Mỗi bạn chọn từ thích
hợp viết vào giấy



Thống nhất ý kiến trong
nhóm.



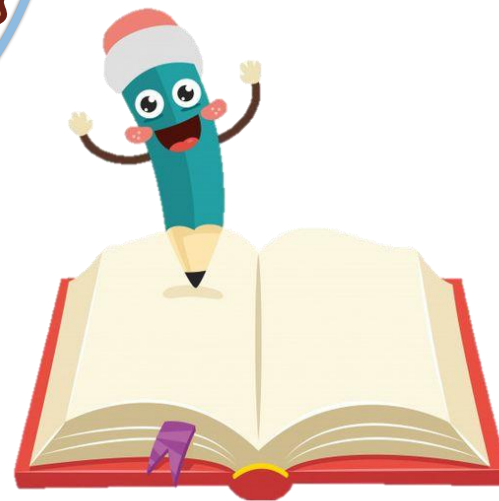
Chia sẻ kết quả trước lớp.



Trình bày



Nhận
xét



3. Dựa vào tranh, chọn từ thích hợp thay cho bông hoa

Cô chổi rơm

(bé, xinh xắn, vàng óng)

Trong họ hàng nhà chổi thì có cô bé chổi rơm vào loại **xinh xắn** nhất. Cô có chiếc váy **vàng óng**, không ai đẹp bằng. Áo của cô cũng bằng rơm thóc nếp vàng tươi, được tết sẵn lại, cuốn từng vòng quanh người, trông cứ như là áo len vậy.

Tuy **lẻ** nhưng chổi rơm rất được việc. Ngày hai lần, chị Thùy Linh mang chổi ra quét nhà. Chỉ quét nhà thôi, còn sân, vườn đã có chổi khác cứng hơn.

(Theo Vũ Duy Thông)

**Nội
dung bài
học**

Từ ngữ chỉ
đặc điểm

Từ chỉ màu sắc

Từ chỉ hình dáng,
kích thước

Từ chỉ hương vị

Câu nêu
đặc điểm

Đặt câu nêu đặc
điểm



TẠM BIỆT VÀ HẸN GẶP LẠI

